

Số: /TTr-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh
Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày
16/07/2021 của HĐND tỉnh Quy định phụ cấp hằng tháng đối với thôn đội
trưởng và mức trợ cấp ngày công lao động đối với dân quân khi làm
nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX, kỳ họp...

Căn cứ Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 04/02/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ, UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX, kỳ họp... dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 16/07/2021 của HĐND tỉnh Tuyên Quang Quy định phụ cấp hằng tháng đối với thôn đội trưởng và mức trợ cấp ngày công lao động đối với dân quân khi làm nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, nội dung cụ thể như sau:

I. TÊN GỌI, TRÍCH YẾU CỦA NGHỊ QUYẾT:

Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 16/07/2021 của HĐND tỉnh Quy định phụ cấp hằng tháng đối với thôn đội trưởng và mức trợ cấp ngày công lao động đối với dân quân khi làm nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

II. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG VÀ BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Căn cứ ban hành

Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý

thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ;

Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ;

2. Cơ sở pháp lý

Hiện nay trên địa bàn tỉnh chế độ phụ cấp hằng tháng của thôn đội trưởng và mức trợ cấp ngày công lao động đối với dân quân khi làm nhiệm vụ thực hiện theo Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 16/07/2021 của HĐND tỉnh Tuyên Quang Quy định phụ cấp hằng tháng đối với thôn đội trưởng và mức trợ cấp ngày công lao động đối với dân quân khi làm nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ ban hành Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 16/07/2021 của HĐND tỉnh trên cơ sở các quy định:

- Khoản 2 Điều 8 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP quy định: “*Đối với Thôn đội trưởng: Mức hưởng phụ cấp hằng tháng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định nhưng không thấp hơn 745.000 đồng*”.

- Điểm a khoản 1 Điều 11 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP quy định: “*Mức trợ cấp ngày công lao động do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định, nhưng không thấp hơn 119.200 đồng, trường hợp được kéo dài thời hạn thực hiện nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ theo quyết định của cấp có thẩm quyền, mức trợ cấp tăng thêm do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định, nhưng không thấp hơn 59.600 đồng*”.

Ngày 04/02/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 16/2025/NĐ-CP, trong đó quy định:

- Điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị định số 16/2025/NĐ-CP quy định:

“c) Sửa đổi khoản 2 Điều 8 như sau:

“2. *Đối với Thôn đội trưởng: Mức hưởng phụ cấp hằng tháng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định nhưng không thấp hơn 1.170.000 đồng*”.

- Điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị định số 16/2025/NĐ-CP quy định:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 11 như sau:

“a) Mức trợ cấp ngày công lao động do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định, nhưng không thấp hơn 327.600 đồng; trường hợp được kéo dài thời hạn thực hiện nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ theo quyết định của cấp có thẩm quyền, mức trợ cấp tăng thêm không thấp hơn 50% mức trợ cấp ngày công lao động hiện hưởng;”

Tại Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 16/07/2021 của HĐND tỉnh quy định chế độ phụ cấp hằng tháng của thôn đội trưởng và mức trợ cấp ngày công lao động đối với dân quân khi làm nhiệm vụ thực hiện trên cơ sở mức lương cơ sở hiện hành, cụ thể:

“1. Mức phụ cấp hằng tháng đối với thôn đội trưởng bằng 0,5 mức lương cơ sở/người/tháng.

2. Mức trợ cấp ngày công lao động đối với dân quân khi làm nhiệm vụ.

a) Mức trợ cấp ngày công lao động đối với dân quân tại chỗ; dân quân cơ động; dân quân phòng không, pháo binh, trinh sát, thông tin, công binh, phòng hóa, y tế bằng 0,1 mức lương cơ sở/người/ngày.

b) Trường hợp được kéo dài thời hạn thực hiện nghĩa vụ tham gia dân quân theo quyết định của cấp có thẩm quyền, thì ngoài chế độ theo quy định chung được hưởng mức trợ cấp tăng thêm bằng 0,04 mức lương cơ sở/người/ngày.”

Đối chiếu với quy định tại Nghị định số 16/2025/NĐ-CP thì mức phụ cấp hằng tháng đối với thôn đội trưởng tại Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND (theo số tuyệt đối thời điểm hiện hành là 1.170.000 đồng) còn phù hợp với quy định tại Nghị định số 16/2025/NĐ-CP. Tuy nhiên mức trợ cấp ngày công lao động đối với dân quân khi làm nhiệm vụ (theo số tuyệt đối thời điểm hiện hành là 234.000 đồng và 93.600 đồng) không còn phù hợp với quy định tại Nghị định số 16/2025/NĐ-CP.

Từ những nội dung trên, để tổ chức thực hiện Nghị định số 16/2025/NĐ-CP đối với mức trợ cấp ngày công lao động của dân quân khi làm nhiệm vụ, việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 16/07/2021 của HĐND tỉnh Quy định phụ cấp hằng tháng đối với thôn đội trưởng và mức trợ cấp ngày công lao động đối với dân quân khi làm nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang là phù hợp theo các quy định của pháp luật hiện hành.

III. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Bảo đảm việc triển khai thực hiện đúng, đầy đủ Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ.

Làm căn cứ để các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc lập dự toán thực hiện mức trợ cấp ngày công lao động của dân quân khi làm nhiệm vụ theo mức tối thiểu tại Nghị định số 16/2025/NĐ-CP.

2. Quan điểm:

Đảm bảo việc thi hành hiến pháp, pháp luật.

Phù hợp với quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, các quy định về dân quân tự vệ; đúng phân cấp, trình tự, thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Bảo đảm tính khả thi, phù hợp tình hình thực tế của địa phương.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Căn cứ Công văn số 1178/UBND-KT ngày 21/3/2025 của UBND tỉnh về việc xây dựng dự thảo Nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh, Sở Tài chính đã xây dựng sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 16/07/2021 của HĐND tỉnh Tuyên Quang Quy định phụ cấp hằng tháng đối với thôn đội trưởng và mức trợ cấp ngày công lao động đối với dân quân khi làm nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Xin ý kiến các cơ quan, đơn vị và đề nghị đăng tải trên cổng thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang tại Công văn số .../STC-QLNS ngày .../3/2025. Kết quả có .../... cơ quan, đơn vị có ý kiến tham gia.

Căn cứ các ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, Sở Tài chính hoàn thiện dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, gửi Sở Tư pháp thẩm định tại Công văn số .../STC-QLNS ngày .../4/2025 theo quy định.

Căn cứ ý kiến thẩm định, Sở Tài chính hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số .../BC-STP ngày .../.../2025

V. NỘI DUNG CHÍNH CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Dự thảo Nghị quyết có 02 điều, cụ thể:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 16/07/2021 của HĐND tỉnh Quy định phụ cấp hằng tháng đối với thôn đội trưởng và mức trợ cấp ngày công lao động đối với dân quân khi làm nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Điều 2. Hiệu lực thi hành

2. Về nội dung mức trợ cấp

Tại điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị định số 16/2025/NĐ-CP quy định:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 11 như sau:

“a) Mức trợ cấp ngày công lao động do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định, nhưng không thấp hơn 327.600 đồng; trường hợp được kéo dài thời hạn thực hiện nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ theo quyết định của cấp có thẩm quyền, mức trợ cấp tăng thêm không thấp hơn 50% mức trợ cấp ngày công lao động hiện hưởng;”

Đối chiếu với mức lương cơ sở tại thời điểm hiện tại, mức tối thiểu theo quy định nêu trên tương ứng với 0,14 mức lương cơ sở. Do đó xây dựng Mức trợ cấp bằng mức tối thiểu tại Nghị định số 16/2025/NĐ-CP tương ứng 0,14

mức lương cơ sở/người/ngày. Đối với trường hợp kéo dài thời hạn thực hiện nghĩa vụ tham gia dân quân thì xây dựng mức hỗ trợ bằng quy định tại Nghị định số 16/2025/NĐ-CP là 50% mức trợ cấp ngày công hiện hưởng, cụ thể:

Nội dung	Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND	Nghị định số 16/2025/NĐ-CP	Dự thảo Nghị quyết
Mức trợ cấp ngày công lao động đối với dân quân tại chỗ; dân quân cơ động; dân quân phòng không, pháo binh, trinh sát, thông tin, công binh, phòng hóa, y tế	0,1 mức lương cơ sở/người/ngày	Không thấp hơn 327.600 đồng	0,14 mức lương cơ sở/người/ngày
Mức trợ cấp tăng thêm đối với trường hợp được kéo dài thời hạn thực hiện nghĩa vụ tham gia dân quân theo quyết định của cấp có thẩm quyền	0,04 mức lương cơ sở /người/ngày	Không thấp hơn 50% mức trợ cấp ngày công lao động hiện hưởng	50% mức trợ cấp ngày công lao động hiện hưởng

VI. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN: Không

VII. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không

Tài liệu kèm theo Tờ trình gồm: Dự thảo Nghị quyết; Biểu giải trình ý kiến tham gia; Biểu giải trình báo cáo thẩm định.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX, kỳ họp thứ.../.

Nơi nhận:

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH